

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2018/HSPT

Ngày: 02 – 03 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lộ Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **LỘ NGỌC T**, sinh năm 1982, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lộ Ngọc S, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1961;

Tiền sự: Không. Tiền án: 04 tiền án.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống với bố mẹ và đi học đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 01/3/2005 bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội: “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”, ngày 08/12/2005 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, chưa được xoá án tích. Ngày 12/5/2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, ngày 23/10/2010 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, chưa được xoá án tích. Ngày 16/03/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 18/4/2012 bị Toà án nhân dân huyện C xử phạt 03 năm tù về tội: “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”, ngày 03/02/2017 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, chưa được xoá án tích. Ngày 22/8/2017 phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/8/2017, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Phan Anh K, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/8/2017, Lộ Ngọc T đi xe thô từ thành phố B theo Quốc Lộ 26 đến huyện K để thăm bạn. Trên đường đi thì nảy sinh ý định trộm cắp nên T vào một quán cà phê bên đường mua 01 tua vít mang theo và quan sát hai bên đường Quốc lộ 26 có nhà nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận thôn T, xã E, huyện K, T trả tiền xe thô và xuống đi bộ một đoạn. T phát hiện nhà anh K để xe mô tô biển số 76X2-2283 trước sân không có người trông coi. T đi vào dùng tua vít phá khóa xe, T quay đầu xe ra đường chuẩn bị nổ máy thì anh K phát hiện truy hô, quần chúng nhân dân bắt giữ T giao cho Công an xã E sau đó chuyển cho Công an huyện Krông Pắc xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Xe mô tô biển số 76X2-2283 trị giá là 16.250.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Lộ Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lộ Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, bị cáo Lộ Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên. Tuy nhiên bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện kịp thời nên bị cáo phạm tội chưa đạt, tức là bị cáo mới quay đầu xe thì bị phát hiện nên chưa chiếm đoạt được tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lộ Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/8/2017, bị cáo Lộ Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 76X2-2283 và gây thiệt hại giá trị về tài sản cho anh Phan Anh K là 16.250.000đ. Ngoài lần phạm tội nêu trên, bị cáo còn có 04 tiền án, bị cáo có nhân thân xấu chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lộ Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa phúc thẩm tuy bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa hoàn thành là do nguyên nhân khách quan nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo tức khi bị cáo mới quay đầu xe ra đường chuẩn bị nổ máy thì bị anh K phát hiện bắt quả tang nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của anh K.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Lộ Ngọc T 03 năm 06 tháng tù là có phần quá nghiêm khắc với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lộ Ngọc T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lộ Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lộ Ngọc T – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

+ Xử phạt **bị cáo Lộ Ngọc T 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/8/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Lộ Ngọc T không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A.DS huyện K;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Duy Hữu